

Bản án số: 34/2023/HS-ST  
Ngày 23-5-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nhữ Văn Vinh và ông Vũ Đăng Đông

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

**Vũ Văn T**, sinh năm 1992; nơi sinh: xã TD, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn TK, xã TD, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Lê Thị T2;

Tiền án: Bản án số 36 ngày 23/8/2021, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/7/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 145 ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 5 năm tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 18/6/2016.

- Bản án số 04 ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2023 đến ngày 17/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Phạm Đình S, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Q, xã BX, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1965; Địa

chỉ: Thôn TK, xã TD, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**Người làm chứng:** Anh Nhữ Văn L; Anh Trần Xuân P (đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định. Do không có tiền tiêu sai nên T nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của người khác bằng cách: T đăng tin trên ứng dụng facebook giả vờ là mình có thể mua được tiền giả, nếu ai có nhu cầu mua thì đưa tiền thật cho T đi mua, sau đó T sẽ tìm cách chiếm đoạt. Ngày 29/01/2023, T đăng tin và hình ảnh tiền VNĐ lên tài khoản facebook “Namvuhai” của mình với nội dung “*Anh em ai cần tiền trả nợ, lấy vốn làm ăn. Liên hệ zalo mình 0378594017. Tôi tận nơi xem hàng kiểm tra lấy trực tiếp nhé. Tiền giả uy tín*”.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, T cùng Phạm Đình S ngồi uống bia tại quán bia ở xã TD, huyện BG. Tại đây, T nói với S mình có thể mua được tiền giả, đồng thời rủ S góp tiền mua tiền giả với mình. T nói với S là người bán tiền giả chỉ bán khi mua từ 20.000.000 đồng trở lên và 20.000.000 đồng tiền thật sẽ mua được 300.000.000 đồng tiền giả, S đồng ý. Sau đó S đi về phòng 404 nhà nghỉ TN ở Thôn MC, xã TH, huyện BG nghỉ. T về nhà lấy 17 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ (T chuẩn bị sẵn ở nhà từ trước) chia ra thành 2 gói (một gói gồm 6 tập và một gói gồm 11 tập) rồi quấn bên ngoài bằng túi nilon màu đen, sau đó quấn băng dính bên ngoài cho vào hộp catton, mục đích để T nói dối S là bản thân T cũng bị lừa mua phải tiền đô la âm phủ.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T gọi điện thuê xe taxi của anh Nhữ Văn L. Anh L đồng ý điều khiển xe ô tô BKS 34A - 600.16 đến đón T. T cầm theo hộp catton bên trong đựng 2 gói chứa các tập tiền âm phủ đã chuẩn bị trước đó. Trên đường đi, T gọi điện bảo S đi mua túi xách để đựng tiền giả nhưng S bảo không mua được nên khi đi đến thôn MT, xã TH, huyện BG, T xuống xe vào quán tạp hóa mua 1 chiếc túi đeo chéo nhãn hiệu Adidas rồi đến đón S. T mở hộp catton lấy 2 gói tiền âm phủ để vào trong túi đeo chéo rồi rút hộp catton xuống đường. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, anh L chở T đến nhà nghỉ TN, T xuống xe đi lên phòng 404 gặp S, S đưa cho T 20.000.000 đồng như đã hẹn. T lấy trong người ra số tiền 30.000.000 đồng để cho S nhìn thấy và nói dối S số tiền T sẽ bỏ ra là 40.000.000 đồng để cùng chung với S mua tiền giả làm cho S tin T. Sau đó, T dùng dây nịt buộc chung số tiền của T và của S rồi đi xuống xe taxi. T cầm số tiền 50.000.000 đồng cất vào cốp để đồ ở bên ghế phụ và nói với anh L cho gửi nhờ, anh L đồng ý. T ngồi ở hàng ghế sau, S ngồi ghế bên phụ rồi bảo anh L chở ra đường Quốc lộ 5 thuộc khu dân cư QG, xã VH, huyện BG. T và S xuống xe ngồi uống nước tại quán ven đường, T giả vờ rủ S đi mua tiền giả cùng nhưng S không đi nên T bảo S ngồi đợi. T lên xe bảo anh L chở đi vòng quanh đường làng thôn NM, xã VH, mục đích để S tin rằng T đi mua tiền giả.

Sau khi đi vòng trong thôn NM, T bảo anh L chở quay lại chỗ S đợi. Tại đây, T nói dối S là đã mua được tiền giả và bảo S lên xe đi về nhà nghỉ TN chia nhau. Ngay

khi về đến nhà nghỉ TN, T và S xuống xe đi vào đến khu vực lễ tân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện kiểm tra, bắt giữ. Thu trên người T 1 túi xách nhãn hiệu Adidas bên trong có 2 gói vật hình hộp chữ nhật được bọc bằng túi nilon màu đen, quần băng dính màu trắng, kích thước lần lượt (17 x 10,5 x 7)cm và (17 x 6 x 7)cm, bên trong có 17 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, trên mỗi tờ đều có chữ “Ngân hàng địa phủ” (T khai nhận là tiền vàng mã T dùng để lừa S); Thu tại túi quần đang mặc phía trước bên trái của T số tiền 2.095.000 đồng; Thu trong cốp để đồ tại vị trí ghế phụ xe ô tô 34A - 600.16 số tiền 50.000.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng T đã chiếm đoạt của S); T giao nộp 1 điện thoại Iphone X gắn sim số 0852.431.111 và 1 điện thoại Iphone 11 gắn sim số 0378.594.017.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Tại kết sắt trong phòng ngủ số tiền 25.000.000 đồng; Tại tủ nhựa trong phòng ngủ 10 túi nilon màu đen và 15 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, trên mỗi tờ đều có chữ “Ngân hàng địa phủ” được bọc bên ngoài túi nilon màu trắng, kích thước mỗi tập (16 x 7 x 1)cm và 1 cuộn băng dính trắng kích thước (13,5 x 4,4)cm; Thu tại giá để đồ bàn uống nước phòng khách 1 chiếc kéo tay cầm bọc nhựa màu đen kích thước (20,5 x 8)cm.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 26-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T1 xác định khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của bị cáo có thu giữ 01 chiếc kéo có tay cầm bọc nhựa màu đen, chiếc kéo đó thuộc quyền sở hữu của ông, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên giá trị chiếc kéo không lớn nên ông không muốn nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử cho tiêu hủy.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo; *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* Phạt tiền bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng, nộp vào ngân sách nhà nước. *Về trách nhiệm dân sự:* Trả lại anh Phạm Đình S

số tiền 20.000.000<sup>d</sup>. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000.000<sup>d</sup> của bị cáo Vũ Văn T; trả lại bị cáo Vũ Văn T số tiền 27.095.000<sup>d</sup>; Tịch thu tiêu hủy: 32 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, 1 chiếc túi đeo chéo nhãn hiệu Adidas, 2 chiếc túi nilon màu đen quần băng dính trắng bên ngoài, 10 túi nilon màu đen, 1 cuộn băng dính trắng, 1 chiếc kéo có tay cầm bọc nhựa màu đen; Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 1 điện thoại Iphone X gắn sim số 0852.431.111 và 1 điện thoại Iphone 11 gắn sim số 0378.594.017 của bị cáo Vũ Văn T. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2023, tại nhà nghỉ TN thuộc thôn MC, xã TH, huyện BG, T1 Hải Dương, Vũ Văn T đưa ra thông tin gian dối là có khả năng mua được tiền giả, làm anh Phạm Đình S tin T nhờ mua tiền giả rồi chiếm đoạt của anh S số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng nên VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử và kết án về các tội xâm phạm sở hữu. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 36 ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi tội phạm xảy ra và bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm

hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Phạm Đình S đưa tiền cho bị cáo Vũ Văn T để đi mua tiền giả. Tài liệu điều tra chưa làm rõ được hành vi của Phạm Đình S, hiện Phạm Đình S vắng mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp. Anh Nhữ Văn L là lái xe taxi nhưng không biết bị cáo Vũ Văn T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của Phạm Đình S nên không đặt ra xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Vũ Văn T chiếm đoạt của anh Phạm Đình S, số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ (hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý), cần trả lại cho anh Phạm Đình S.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Vũ Văn T chiếm đoạt của anh Phạm Đình S, cần trả lại cho anh Phạm Đình S (đã xử lý tại phần trách nhiệm dân sự).

Đối với số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo Vũ Văn T, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 27.095.000 đồng thu giữ trên người và tại nơi ở của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 17 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, 1 chiếc túi đeo chéo nhãn hiệu Adidas, 2 chiếc túi nilon màu đen quần băng dính trắng bên ngoài, 1 cuộn băng dính trắng, đây là những vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 15 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, 10 túi nilon màu đen thu giữ tại nơi ở của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo không muốn nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kéo có tay cầm bọc nhựa màu đen, thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn T1, không liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, ông T1 không muốn nhận lại do giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 1 điện thoại Iphone X gắn sim số 0852.431.111 và 1 điện thoại Iphone 11 gắn sim số 0378.594.017, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2

Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo;

**1. Tuyên bố:** bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**2. Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2023.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Phạt tiền 15.000.000<sup>d</sup> (mười lăm triệu đồng) của bị cáo Vũ Văn T, nộp vào ngân sách nhà nước.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Trả lại anh Phạm Đình S số tiền 20.000.000<sup>d</sup> (hai mươi triệu đồng) do bị cáo Vũ Văn T chiếm đoạt (Số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý).

**5. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000.000<sup>d</sup> (ba mươi triệu đồng) của bị cáo Vũ Văn T;

Trả lại bị cáo Vũ Văn T số tiền 27.095.000<sup>d</sup> (hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 32 tập tiền vàng mã loại đô la âm phủ, 1 chiếc túi đeo chéo nhãn hiệu Adidas, 2 chiếc túi nilon màu đen quần băng dính trắng bên ngoài, 10 túi nilon màu đen, 1 cuộn băng dính trắng, 1 chiếc kéo có tay cầm bọc nhựa màu đen;

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 1 điện thoại Iphone X gắn sim số 0852.431.111 và 1 điện thoại Iphone 11 gắn sim số 0378.594.017 của bị cáo Vũ Văn T.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

**6. Về án phí:** bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; Tòa án.

**Lê Thanh Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Nam**